**16. Tên thủ tục hành chính: *Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện:** | **Bước 1**: Người yêu cầu chứng thực chuẩn bị hồ sơ và nộp hồ sơ tại trụ sở UBND xã.  Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận giải quyết.  Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn người yêu cầu chứng thực  **Bước 2**: Nhận kết quả tại UBND xã |
| **Cách thức thực hiện:** | Giải quyết tại UBND xã |
| **Thành phần,**  **số lượng hồ sơ:** | 1) Thành phần hồ sơ bao gồm:  a) Phiếu yêu cầu chứng thực (theo mẫu);  b) Dự thảo văn bản từ chối nhận di sản (02 bản)  b) Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;  c) Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy đăng ký hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản khác đối với những loại tài sản mà phải quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng.  Nếu chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà chỉ có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 điều 50 của Luật Đất đai năm 2003 thì hồ sơ phải có 01 bản sao giấy tờ này; trường hợp nếu có tên trong sổ đăng ký ruộng đất hoặc sổ địa chính thì phải có xác nhận bằng văn bản (bản sao) của Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất.  d) Văn bản cam kết việc từ chối nhận di sản không nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản của mình đối với người khác.  2) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) |
| **Thời gian giải quyết:** | 05 ngày |
| **Đối tượng thực hiện:** | Cá nhân, tổ chức |
| **Cơ quan thực hiện:** | UBND cấp xã, phường, thị trấn |
| **Kết quả:** | Văn bản từ chối nhận di sản đã được chứng thực |
| **Lệ phí:** | Lệ phí chứng thực văn bản từ chối nhận di sản. Mức thu: 10.000 đồng/1 trường hợp |
| **Tên mẫu đơn, tờ khai:** | Phiếu yêu cầu chứng thực ([[1]](#footnote-1)) |
| **Yêu cầu, điều kiện**  **thực hiện TTHC:** | Người yêu cầu chứng thực phải xuất trình bản gốc các giấy tờ: Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy đăng ký hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản khác đối với những loại tài sản mà phải quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng. |
| **Căn cứ pháp lý:** | *- Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ;*  *- Thông tư số 03/2001/TT-BTP ngày 14/3/2001 của Bộ Tư pháp;*  *- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường;*  *- Thông tư liên tịch số 93/2001/TTLT/BTC-BTP ngày 21/11/2001 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp.* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU YÊU CẦU CÔNG CHỨNG**

### HỢP ĐỒNG, VĂN BẢN

Kính gửi: Phòng Công chứng số ....................... tỉnh/thành phố ..............................................

Họ và tên người nộp phiếu:

Địa chỉ liên hệ: …...................……….........................................................................…………………............………......................................

Số điện thoại:

Email:

Số Fax:

Yêu cầu công chứng về:

Các giấy tờ nộp kèm theo Phiếu này gồm có:

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

*Thời gian nhận phiếu ................ giờ, ngày............./............/..............*

**NGƯ­­ỜI NHẬN PHIẾU NGƯỜI NỘP PHIẾU**

(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)

1. () Sử dụng mẫu tờ khai tại TTHC số 2 [↑](#footnote-ref-1)